

Số: 2644/TCT-KK  
V/v miễn, giảm tiền thuê đất

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2008

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Hà Nam.

Trả lời công văn số 717/CT-TH-NV&DT ngày 10/6/2008 của Cục Thuế tỉnh Hà Nam về việc phát sinh vướng mắc trong quá trình kiểm toán, không công nhận số miễn, giảm thuế tiền thuê đất năm 2007 của tổ chức thuê đất thuộc diện miễn, giảm thuế tiền thuê đất, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điều 16 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước qui định về thẩm quyền quyết định miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước, như sau:

“Cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ địa chính kèm theo giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định này để xác định số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp, số tiền thuê đất, thuê mặt nước được miễn, giảm.

Cục trưởng Cục thuế quyết định miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với tổ chức kinh tế; tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê đất.

Chi cục trưởng Chi cục thuế quyết định miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với hộ gia đình, cá nhân thuê đất”.

Tại khoản 2, Điều 31 Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế. Cơ quan quản lý thuế xác định và ra quyết định miễn, giảm thuế trong các trường hợp sau đây:

“a) Miễn, giảm thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên, thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, thuế nhà, đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, tiền thuê đất, thuê mặt nước cho người nộp thuế bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ không có khả năng nộp thuế theo quy định của pháp luật;

.....

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về thuế”.

Tại Mục IX Thông tư số 141/2007/TT-BTC ngày 30/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ qui định về trình tự, thủ tục, hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất.

Căn cứ vào các quy định nêu trên thì thủ trưởng cơ quan thuế phải ra quyết định miễn, giảm tiền thuê đất đối với các trường hợp được miễn giảm theo thẩm quyền.

Liên quan đến vấn đề này, Tổng cục Thuế cũng đã có công văn số 506 TCT/TS ngày 26/1/2007 trả lời Cục thuế TP Đà Nẵng, công văn số 2110

TCT/TS ngày 31/2/2007 trả lời Cục thuế tỉnh Bắc Ninh, công văn số 4290/TCT-CS ngày 18/10/2007 trả lời Cục thuế tỉnh Sơn La, đồng gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố, trong đó đã hướng dẫn việc cơ quan thuế phải ra quyết định miễn, giảm tiền thuê đất.

Theo đó, tại Cục thuế tỉnh Hà Nam, năm 2007 cơ quan thuế không ban hành quyết định miễn, giảm tiền thuê đất đối với các trường hợp thuộc đối tượng được miễn, giảm thuế theo qui định là chưa đúng với qui định hiện hành. Đây là việc thực hiện sai về thủ tục miễn giảm thuế, không phải sai về đối tượng miễn giảm tiền thuê đất (nếu các trường hợp này thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất theo qui định). Yêu cầu Cục thuế tỉnh Hà Nam hoàn tất thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất theo đúng qui định nêu trên và đề nghị với cơ quan Kiểm toán Nhà nước khu vực II không chuyển số tiền miễn, giảm tiền thuê đất đúng đối tượng theo qui định này thành số nợ NSNN năm 2007.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Hà Nam biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Ban: CS, PC, TTTĐ
- Lưu: VT, KK. 1

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Phạm Văn Huyền**